TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-4-2024
V/v tranh chấp " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Cao Thị Trúc Linh.**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà **Lê Thị Thu Yến.**

2. Bà **Lê Thị Bé Bảy.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Văn Trạng** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Trọng Lễ** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 581/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HN ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Hồng D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: số 38/7 ấp 4, xã T1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Anh Dư Thanh T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 183/8 ấp Bình tạo, xã T1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

(Chị Duyên, anh Tuấn Em có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Hồng D trình bày: chị và anh Dư Thanh T cưới nhau từ năm 2020, và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, TP M, Tiền Giang. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2020 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nguyên nhân do tính tình không phù hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm, đến năm 2021 anh T, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử về tội Cướp tài sản và hiện đang thụ án tại trại giam . Nhận thấy không thể hàn gắn và tiếp tục mối quan hệ hôn nhân nên chị yêu cầu được ly hôn với T.

- Về con chung: có 01 con chung tên Dư Thanh Tuấn P sinh ngày 05/4/2020, hiện đang sống cùng với mẹ. Ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại bản khai và đơn xin vắng ngày 18/3/2024, bị đơn anh Dư Thanh T trình bày thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xin được vắng mặt do hiện đang chấp hành án phạt tù.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự. Về nội dung theo lập luận nêu tại bài phát biểu. Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D. Giao Dư Thanh Tuấn P cho chị D nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị D và anh T thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1].Về tố tụng:

Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn có đia chỉ tại thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định là tranh chấp ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2]. Sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: chị D và anh T cưới nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, TP M, Tiền Giang vào ngày 17/02/2020 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới chị D và anh T chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay.

Qua trình giải quyết vụ án và tại đơn xin vắng, chị D khẳng định không thể hàn gắn với anh T vì chị không còn tình cảm nên không thể hàn gắn, bị đơn cũng thống nhất ly hôn . Do đó, căn cứ Điều 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn chị D, cho chị D được ly hôn với anh T.

[3.2]. Về con chung: có 01 con chung tên Dư Thanh Tuấn P sinh ngày 05/4/2020, chị D mong muốn được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn anh T cũng có văn bản thống nhất giao cháu Tuấn P cho chị D nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh T và chị D, giao cháu Tuấn P cho chị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con do chị D chưa có yêu cầu.

[3.3]. Về tài sản chung và nợ chung: chị D và anh T thống nhất trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[4]. Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, 56, 58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Hồng D.

- Về hôn nhân: chị Phan Thị Hồng D được ly hôn với anh Dư Thanh T.

- Về con chung: Giao cháu Dư Thanh Tuấn P sinh ngày 05/4/2020 cho chị Phan Thị Hồng D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Dư Thanh T không cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: chị Phan Thị Hồng D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0024375 ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M nên chị đã nộp xong.

3. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-VKSND TPMT;
- UBND xã Trung An, TP M, Tiền Giang;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

Đã ký

Cao Thị Trúc Linh